

Bản án số: **48/2026/HS-ST**
Ngày 22-5-2026

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Bà **Huỳnh Ánh Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Hải Đăng**
2. Bà **Lê Thị Thuý Hằng**

- Thư ký Phên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia Phên tòa: Ông **Ng Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - An Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026, về tội “*Cướp giật tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

DA Ng, sinh ngày 24/8/1998; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Số 600 đường L, phường T, thành phố H; Chỗ ở hiện nay: Số 193 L, phường P, thành phố H; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Con ông DA C, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1974; Vợ con: Không có.

Tiền án có 01 tiền án: Vào năm 2018 bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (Nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 - An Giang) xử phạt 05 (năm) năm tù, về tội “*Cướp giật tài sản*” tại Bản án số 152/2018/HS- ST ngày 27/9/2018, bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại Phên tòa.

- Bị hại: Bà **Nguyễn Thị Ngọc A**, sinh năm 1965

Nơi cư trú: ấp B, xã T, tỉnh A

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1974 (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 600 đường L, P. T, thành phố H

Chỗ ở hiện nay: Số 193 L, phường P, TP. H

- *Người làm chứng:* Bà **Tạ Thị Kim N**, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: ấp Đ, xã T, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 02/12/2025, DA Ng mượn xe mô tô biển số 59DB - 259.09 của bà Nguyễn Thị Ph là mẹ ruột Ng để đi công việc. Sau đó, Ng điều khiển xe đi từ thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh An Giang. Trên đường đi Ng nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người đi đường. Ng điều khiển xe đến đoạn đường gần cầu Vàm Cống thì nhặt được 01 biển số 68E-365.68 bên lề đường, mặt sau có dán sẵn băng keo nên Ng lấy biển số này dán chồng lên biển số 59DB-259.09, mục đích để khi thực hiện hành vi phạm tội sẽ không bị phát hiện và dễ dàng tẩu thoát. Đến khoảng 09 giờ 20 phút ngày 03/12/2025, Ng tiếp tục điều khiển xe đi từ hướng Rạch Giá về Long Xuyên để tìm người giật tại sản. Khi đến trước số nhà 2164 Quốc lộ 80, thuộc ấp Kinh 9, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang Ng thấy bà Ng Thị Ngọc A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode biển số 68T1-711.40 chở phía sau là bà Ng Thị Kim Ngân, trên cổ bà Ngọc A có đeo sợi dây chuyền vàng nên DA Ng điều khiển xe áp sát bên phải rồi dùng tay giật mạnh sợi dây chuyền nhưng bị bà Ngọc A kịp phản ứng dùng tay giật lại làm cả hai xe ngã xuống đường, sợi dây chuyền bị đứt. Ng đứng lên bỏ chạy thì bị người dân xung quA bắt giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã Tân Hiệp kết luận: Tại thời điểm xảy ra sự việc, phần hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Honda, sô loại SH Mode màu đỏ, biển số kiểm soát 68T1-71140 có thiệt hại về tài sản là 790.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 29/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã Tân Hiệp kết luận: Tại thời điểm xảy ra sự việc ngày 03/12/2025: 01 đoạn dây kim loại màu vàng, loại dây xoắn dài 33,6cm và 01 đoạn dây kim loại màu vàng, loại dây xoắn dài 16,8cm được Hội Kim Hoàn tỉnh An Giang xác định là vàng 710 (vàng 18K), hàm lượng vàng 71,07, trọng lượng 03 chỉ 00 phân 02 ly, giá trị là: 30.049.000 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 710 (vàng 18K), hàm lượng vàng 71,07, trọng lượng 00 chỉ 06 phân 08 ly, giá trị là: 6.766.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 36.815.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 09/KLTTCT-PY ngày 10/12/2025 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh An Giang kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ng Thị Ngọc A tại thời điểm giám định là 03%.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSKV3 ngày 24/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang đã truy tố bị cáo DA Ng về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại Phên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo DA Ng từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với các vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định pháp luật.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến trA luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, An Giang.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại Phên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Phên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: DA Ng là đối tượng có tiền án về tội cướp giật tài sản vẫn chưa được xóa án tích, vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 03/12/2025, tại ấp Kinh 9, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, màu nâu đen, áp sát và thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền vàng của bà Nguyễn Thị Ngọc A khi bà A đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường. Hậu quả, bà Ngọc A bị té ngã xuống đường, bị tổn thương sức khỏe với tỷ lệ thương tật 03%, đồng thời sợi dây chuyền bị đứt. Theo Kết luận định giá tài sản, sợi dây chuyền vàng mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 36.815.000 đồng.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người

có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật, bởi trước đó đã từng bị Tòa án xét xử về chính hành vi này. Lẽ ra, bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sống và làm việc tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nhưng không bằng sức lao động chân chính, bị cáo đã tiếp tục chuẩn bị xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại, bất chấp hậu quả có thể xảy ra. Điều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật, cho thấy bị cáo chưa thực sự ăn năn, hối cải và không có ý thức sửa chữa sai phạm.

Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” với các tình tiết định khung tăng nặng là “dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời đã tự nguyện tích cực vận động gia đình khắc phục, bồi thường thiệt hại cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, điều kiện tiếp cận và nhận thức pháp luật phần nào còn hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, làm căn cứ để quyết định mức hình phạt tương xứng, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn bảo đảm tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại Phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, đại diện gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc A số tiền 9.500.000 đồng, bao gồm chi phí sửa chữa xe và các chi phí điều trị thương tích. Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ph, bà đã nhận lại tài sản là xe mô tô và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 đoạn dây kim loại màu vàng, loại dây xoắn dài 33,6cm; 01 đoạn dây kim loại màu vàng, loại dây xoắn dài 16,8cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SH MODE, màu đỏ, biển số kiểm soát 68T1-711.40, đã qua sử dụng; 01 áo kiểu bằng thun màu đen, phía trước ngực có họa tiết hình con bướm đính hạt, bị rách phần cổ trước và vai trái. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc A, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Ngọc A là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, màu nâu - đen, số máy KF11E2315521, số khung MH1KF1126HK319913, biển số kiểm soát 59DB-259.09, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động; cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Ph, biển số 59DB-259.09. Quá trình điều tra xác định việc bị cáo Danh Ng sử dụng xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng bà Ng Thị Ph là chủ sở hữu hợp pháp của xe, không biết việc bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe và giấy tờ liên quan cho bà Ph. Xét thấy việc xử lý như trên là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 thẻ Căn cước công dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên Danh Ng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo. Xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, việc trao trả là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 biển số xe 68E1-365.68. Quá trình điều tra xác định biển số xe này thuộc sở hữu của ông Nguyễn Việt Ngoan; tuy nhiên hiện ông Ngoan đã rời khỏi địa phương, chưa làm việc được. Xét thấy biển số xe trên hiện không còn giá trị sử dụng và không cần thiết tiếp tục lưu giữ, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Danh Ng phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Danh Ng 04** (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/12/2025.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy vật chứng đã được thu giữ trong vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 48/QĐ-VKSKV3 ngày 24/4/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Danh Ng phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại Phên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại Phên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND KV 3- An Giang;
- Công an điều tra;
- P. THADS khu vực 3- An Giang;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh An Giang;
- Bị cáo; Bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Huỳnh Ánh Tuyết